

Bản án số: 63/2021/HS-ST
Ngày: 07-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Hai;

Bà Quang Kim Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2021/TLST-HS, ngày 06 tháng 9 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 10 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 292/2021/HSST-QĐ, ngày 25 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 320/2021/HSST-QĐ, ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Thanh H, sinh năm: 1993, tại Đồng Tháp; tên gọi khác: T E; nơi cư trú: 706/TL, ấp T L, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Trần Thị N; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/6/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/9/2014, đã được xóa án tích; không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại: ấp T L, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Trần Thanh T, sinh năm: 1993, tại Đồng Tháp; nơi cư trú: 705/TL, ấp T L, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh S và bà Trần Thị N; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/9/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/8/2015, đã được xóa án tích; không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại: ấp T L, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

Lê Hồng S - sinh năm: 1975. (vắng mặt); nơi cư trú: 448B, ấp T A, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lâm Thành Sơn - sinh năm: 1960. (vắng mặt); nơi cư trú: 10 P C T, K 1, P 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần Thị N - sinh năm: 1973. (có mặt); nơi cư trú: 705/TL, ấp T L, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

Bùi Tấn H - sinh năm: 1991. (vắng mặt); nơi cư trú: ấp T L, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 15/3/2020, Trần Thanh H rủ Trần Thanh T (H và T là anh em họ) đi tìm trái cây hái trộm để ăn thì T đồng ý. T lấy xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đỏ-đen, biển số 66L1-284.76 (của bà Trần Thị Nga, là mẹ ruột của T) chở H đi đến khu vực rạch Bà N, thuộc xã T T, huyện Lai Vung thì nhìn thấy phía sau nhà ông Lê Hồng S ở số 488B, ấp T A, xã T T, huyện Lai Vung có vườn trái đu đủ nên dừng xe lại. H đi ra phía sau vườn thì nhìn qua cửa sổ nhà của ông S thấy 01 bộ lư thờ, bằng kim loại để trên tủ gỗ ở giữa nhà và quan sát không thấy người ở nhà nên nảy sinh ý định lấy trộm, H rủ T cùng lấy trộm bộ lư để bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. H đi vòng ra cửa phía sau, đưa tay vào trong mở chốt cửa rồi đi vào trong nhà lấy bộ lư, còn T đi ra phía sau vườn nhặt cái bao nylon (loại đựng thức ăn thủy sản) để đựng bộ lư. Sau đó, T chở H ngồi ở phía sau xe, bao đựng bộ lư để ở giữa, chạy về hướng thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp rồi bán bộ lư cho ông Lâm Thành S với giá 1.200.000 đồng (H và T nói dối ông Sơn bộ lư là tài sản riêng của H không sử dụng nên bán), H và T chia đều mỗi người 600.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã thu giữ vật chứng, tài sản gồm:

01 bộ lư bằng kim loại, gồm: thân, đế, nắp lư, 02 trái đào và 01 con lân, do ông Lâm Thành Sơn giao nộp; 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đỏ-đen, biển số 66L1-284.76 của bà Trần Thị N.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã trao trả những tài sản như sau:

Ngày 08/12/2020, trả cho ông Lê Hồng S 01 bộ lư bằng kim loại, gồm: thân, đế, nắp lư, 02 trái đào và 01 con lân.

Ngày 27/5/2021 trả cho bà Trần Thị N 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đỏ-đen, biển số 66L1-284.76.

Tại Kết luận định giá tài sản số 76/KL-ĐGTS ngày 04/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Lai Vung kết luận: 01 bộ lư bằng kim loại, có trọng lượng 10 kilogam, gồm: thân, đế, nắp lư, 02 trái đào và 01 con lân, có tổng giá trị là 3.800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKS-LVg, ngày 26/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Trần Thanh H và Trần Thanh T ra trước Toà án nhân

dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Trần Thanh H và Trần Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị N trình bày: Chị là mẹ bị cáo T, xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đỏ-đen, biển số 66L1-284.76 là xe của bà, ngày 15/3/2021 T lấy xe đi trộm tài sản bà không hay biết. Bà đã nhận lại xe nêu trên, không yêu cầu bồi thường gì và không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khoảng 14 giờ ngày 15/3/2020, tại nhà của ông Lê Hồng S ở số 488B, ấp T A, xã T T, huyện Lai Vung, Trần Thanh H lợi dụng lúc nhà ông S không có người trông coi nên rủ Trần Thanh T cùng lấy trộm 01 bộ lư bằng kim loại (gồm thân, đế, nắp lư, 02 trái đào và 01 con lân) của ông S có giá trị 3.800.000 đồng, sau đó cả hai đem bộ lư bán cho ông Lâm Thành Sơn được 1.200.000 đồng, rồi chia đều tiền với nhau tiêu xài hết, do đó hành vi của các bị cáo Trần Thanh T và Trần Thanh H đã có đầy đủ các yếu tố phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại xong, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, tuyên bố các bị cáo Trần Thanh H và Trần Thanh T cùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt Trần Thanh H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam; xử phạt Trần Thanh T từ 09 tháng đến 01 năm tù giam. Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong; Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Bị cáo bị cáo Trần Thanh H và Trần Thanh T thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, không tranh luận gì. Các bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Các bị cáo Trần Thanh H và Trần Thanh T có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, đã lấy trộm tài sản của Lê Hồng S là 01 bộ lư bằng kim loại, gồm: thân, đế, nắp lư, 02 trái đào và 01 con lân, tổng trị giá 3.800.000 đồng là phù hợp hiện trường vụ án; lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của các bị cáo

là có căn cứ. Các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật. Nên hành vi của các bị cáo Trần Thanh H và Trần Thanh T có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Thanh H và Trần Thanh T là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái phép, tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà bị cáo phạm tội, vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, đã gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong dư luận, vì tài sản sơ hở sẽ bị chiếm đoạt bất cứ lúc nào, vì vậy cần pH có một mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này có 02 bị cáo, đây là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, bị cáo H là người rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo T là người giúp sức tích cực đã lấy bao nylon để đựng tài sản trộm được, các bị cáo có nhân thân không tốt, nên phải có một mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo nhằm giáo dục, răn đe các bị cáo.

[5] Đối với ông Lâm Thành Sơn không biết bộ lư do Trần Thanh H và Trần Thanh T đem đến bán là tài sản do trộm cắp mà có, nên không xem xét xử lý hình sự.

[6] Bị hại Lê Hồng S vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ đều phù hợp và đúng như nội dung vụ án, bị hại Lê Hồng S đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Thành S vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ đều phù hợp và đúng như nội dung vụ án, ông Sơn không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì.

Đối với người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ đều phù hợp và đúng như nội dung vụ án.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại xong, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên.

[9] Về xử lý vật chứng: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản xong, nên không xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh H và Trần Thanh T cùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 01 (một) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thanh H và Trần Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 07/12/2021; đối với bị hại vắng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, AV (Vinh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Út